

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 92/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ liên lạc: Khu Q, xã P, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Bị đơn*: Anh Võ Đức Q, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn S, xã P, huyện PĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 107, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2021,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Minh H với anh Võ Đức Q.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1.** Về con chung:

- Giao cháu Võ Nguyễn Thảo N, sinh ngày 29-8-2012 và cháu Võ Nguyễn Tường V, sinh ngày 27-7-2016 cho chị Nguyễn Thị Minh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục từ khi ly hôn đến khi thành niên.

- Giao cháu Võ Đức Tuấn K, sinh ngày 24-10-2018 cho anh Võ Đức Q trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi ly hôn đến khi thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**2.2.** Về cấp dưỡng: Anh Võ Đức Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Võ Nguyễn Thảo N, sinh ngày 29-8-2012 và cháu Võ Nguyễn Tường V, sinh ngày 27-7-2016 định kỳ hàng tháng cho mỗi cháu là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng)/tháng, kể từ khi ly hôn đến khi các cháu thành niên.

Trường hợp vi phạm nghĩa vụ cấp dưỡng thì người được thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**2.3.** Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.4.** Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Minh H tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2021/0001XXX ngày 07-10-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; chị H đã nộp đủ án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- CCTHADS huyện Phong Điền;
- UBND xã P;
- (ĐKKH số AA ngày XX-YY-2010)
- Lưu hồ sơ, HNGĐ.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Trần Văn Trường**